

## PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

### CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

#### I. Giới thiệu:

##### 1. Mô tả khái quát về dự án và gói thầu.

- Gói thầu 02/TVGS: Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị các dự án Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị năm 2026.

- Tên dự án: Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị các dự án Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị năm 2026.

- Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Quảng Trị.

- Quy mô dự kiến:

+ **Dự án 1: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Đội quản lý điện Minh Hóa - Tuyên Hóa năm 2026.**

**a. Đường dây trung áp 22kV:** Tổng chiều dài tuyến: 8,765 km, trong đó:

- Đường cáp ngầm xây dựng mới: 0,090 km.

- Đường dây trên không xây dựng mới: 5,990 km.

- Đường dây trên không cải tạo: 0,369 km.

- Đường dây chống sét xây dựng mới : 2,316 km.

**b. Thiết bị đường dây trung áp:**

- Lắp mới Dao cách ly 1 pha LTD 24kV-630A : 90 phần tử.

- Lắp mới Dao cách ly 1 pha LTD 35kV-630A : 03 phần tử.

- Tháo, lắp Dao cách ly 1 pha LTD 24kV-630A : 03 phần tử

- Lắp mới Chống sét van LA-21 : 06 phần tử

- Lắp mới Chống sét van LA-18 : 42 phần tử

- Lắp mới Dao cách ly 3 pha 24kV 630A chém đứng : 02 bộ

- Lắp mới Máy cắt Recloser 24kV 630A -12,5kA/s có chức năng bảo vệ hơi nhiệt trọn bộ: 01 bộ

- Lắp mới Dao cắt có tải 22kV kiểu kín LBS 24kV-630A-12,5kA/s trọn bộ: 06 bộ

- Tháo lắp LBS 22kV: 01 bộ

- Tháo lắp REC 22kV: 02 bộ

- Tháo, lắp mới Chống sét van LA-18: 09 phần tử

- Tháo, lắp BU: 03 bộ

**c. Trạm biến áp:** Tổng số TBA: 01 trạm, trong đó:

- Di dời 01 TBA với tổng dung lượng: 160kVA.

d. **Đường dây hạ áp:** Tổng chiều dài tuyến đường dây 0,4kV: 2,102 km.  
Trong đó:

- Đường dây trên không xây dựng mới: 0,328 km
- Đường dây trên không cải tạo thay lại dây: 1,774 km

+ **Dự án 2: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Đội quản lý điện Bó Trạch - Đồng Hới - Quảng Ninh - Lệ Thủy năm 2026.**

a. **Đường dây trung áp 22kV:**

Tổng chiều dài tuyến: 9,055 km, trong đó:

- + Đường dây trên không xây dựng mới: 4,5057 km
- + Đường dây trên không cải tạo: 4,4102 km
- + Cáp ngầm: 0,139 km.

b. **Đường dây chống sét:** Tổng chiều dài tuyến: 4,160 km.

c. **Trạm biến áp 22/0,4 kV:** 04TBA/ 640 KVA, trong đó:

- + Di dời: 04 trạm, tổng công suất: 640kVA.

d. **Thiết bị đường dây:**

- + 12 bộ LBS 24kV;
- + 30 bộ LTD-24kV 1 pha;

**2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu.**

- Nhằm lựa chọn nhà thầu đủ điều kiện và năng lực kinh nghiệm để thực hiện công tác giám sát thi công xây dựng và lắp đặt VTTB dự án đảm bảo dự án triển khai đúng tiến độ, chất lượng tốt nhất, có chi phí hợp lý nhất, dự án sau khi đưa vào sử dụng có tính thẩm mỹ cao, phù hợp quy hoạch và quy mô tính chất chức năng của dự án, đáp ứng các yêu cầu tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng công trình và các yêu cầu kỹ thuật khác theo quy định; Đảm bảo tuân thủ theo các văn bản của Nhà nước đã ban hành về xây dựng cơ bản. Tuân thủ các quy định hiện hành của Luật Xây dựng; Luật đấu thầu và các quy định của Pháp luật khác có liên quan ...

- Có đề xuất về giải pháp giám sát và quy trình kiểm soát chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động, bảo vệ môi trường, quy trình kiểm tra và nghiệm thu, biện pháp quản lý hồ sơ tài liệu trong quá trình giám sát và nội dung cần thiết khác để thực hiện công tác giám sát đảm bảo chất lượng và tiến độ công trình.

- Phối hợp với Chủ đầu tư và các nhà thầu khác có liên quan trong quá trình triển khai dự án đảm bảo chất lượng và tiến độ của dự án.

**II. Phạm vi công việc:**

**1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án, thời gian, tiến độ thực hiện, số tháng - người hoặc ngày – người cần thiết (nếu có).**

a. Phạm vi công việc:

Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị các dự án Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực phía Bắc tỉnh Quảng Trị năm 2026 với khối lượng như sau:

**+ Dự án 1: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Đội quản lý điện Minh Hóa - Tuyên Hóa năm 2026.**

**a. Đường dây trung áp 22kV:** Tổng chiều dài tuyến: 8,765 km, trong đó:

- Đường cáp ngầm xây dựng mới: 0,090 km.
- Đường dây trên không xây dựng mới: 5,990 km.
- Đường dây trên không cải tạo: 0,369 km.
- Đường dây chống sét xây dựng mới : 2,316 km.

**b. Thiết bị đường dây trung áp:**

- Lắp mới Dao cách ly 1 pha LTD 24kV-630A : 90 phần tử.
- Lắp mới Dao cách ly 1 pha LTD 35kV-630A : 03 phần tử.
- Tháo, lắp Dao cách ly 1 pha LTD 24kV-630A : 03 phần tử
- Lắp mới Chống sét van LA-21 : 06 phần tử
- Lắp mới Chống sét van LA-18 : 42 phần tử
- Lắp mới Dao cách ly 3 pha 24kV 630A chém đứng : 02 bộ
- Lắp mới Máy cắt Recloser 24kV 630A -12,5kA/s có chức năng bảo vệ hơi nhiệt trọn bộ: 01 bộ

- Lắp mới Dao cắt có tải 22kV kiểu kín LBS 24kV-630A-12,5kA/s trọn bộ: 06 bộ

- Tháo lắp LBS 22kV: 01 bộ
- Tháo lắp REC 22kV: 02 bộ
- Tháo, lắp mới Chống sét van LA-18: 09 phần tử
- Tháo, lắp BU: 03 bộ

**c. Trạm biến áp:** Tổng số TBA: 01 trạm, trong đó:

- Di dời 01 TBA với tổng dung lượng: 160kVA.

**d. Đường dây hạ áp:** Tổng chiều dài tuyến đường dây 0,4kV: 2,102 km.

Trong đó:

- Đường dây trên không xây dựng mới: 0,328 km
- Đường dây trên không cải tạo thay lại dây: 1,774 km

**+ Dự án 2: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Đội quản lý điện Bồ Trạch - Đồng Hới - Quảng Ninh - Lệ Thủy năm 2026.**

**a. Đường dây trung áp 22kV:**

Tổng chiều dài tuyến: 9,055 km, trong đó:

- + Đường dây trên không xây dựng mới: 4,5057 km
- + Đường dây trên không cải tạo: 4,4102 km
- + Cáp ngầm: 0,139 km.

**b. Đường dây chống sét:** Tổng chiều dài tuyến: 4,160 km.

**c. Trạm biến áp 22/0,4 kV:** 04TBA/ 640 KVA, trong đó:

- + Di dời: 04 trạm, tổng công suất: 640kVA.

**d. Thiết bị đường dây:**

- + 12 bộ LBS 24kV;
- + 30 bộ LTD-24kV 1 pha.

**2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện gói thầu tư vấn. Trong đó phải nêu rõ loại công việc dựa trên đơn giá và khối lượng, loại công việc tính theo lương chuyên gia.**

2.1. Nội dung công việc: Tư vấn giám sát thi công XD và lắp đặt thiết bị công trình.

2.2. Phạm vi công việc: Phạm vi công việc của nhà thầu tư vấn giám sát bao gồm những nhiệm vụ tối thiểu dưới đây nhưng không giới hạn.

2.2.1. Trách nhiệm chung:

- a. Cử người có đủ năng lực theo quy định để thực hiện nhiệm vụ của đề án.
- b. Lập sơ đồ tổ chức và đề cương tư vấn giám sát, lập kế hoạch và quy trình kiểm soát chất lượng, quy trình kiểm tra và nghiệm thu, phương pháp quản lý các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình tư vấn giám sát thi công xây dựng.
- c. Thực hiện tư vấn giám sát theo yêu cầu của hợp đồng xây dựng, đề cương đã được Chủ đầu tư chấp thuận và quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.
- d. Nghiệm thu các công việc do nhà thầu thi công xây dựng thực hiện theo yêu cầu của hợp đồng xây dựng.
- e. Cán bộ giám sát của Nhà thầu phải được đăng ký SIM CA để phục vụ công tác nghiệm thu, ký số điện tử trên hệ thống IMIS 2 của Chủ đầu tư.

2.2.2. Trách nhiệm cụ thể:

- Nhà thầu đảm bảo rằng tất cả các công việc Nhà thầu thực hiện theo Hợp đồng này phải phù hợp với Hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu của chủ đầu tư và tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và các qui định về tiêu chuẩn của Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- Nhà thầu phải đảm bảo giám sát thi công xây dựng công trình đúng thiết kế, đảm bảo chất lượng và an toàn.

- Nhà thầu phải lập và triển khai thực hiện theo đúng đề cương giám sát thi công xây dựng đã được Chủ đầu tư chấp thuận;

- Nhà thầu phải thiết lập hệ thống quản lý chất lượng của mình phù hợp với quy mô công trình và quy định của Luật Xây dựng và hướng dẫn của Nhà nước hiện hành và của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Điện lực miền Trung và quy định cụ thể trong hợp đồng;

- Nhà thầu phải thực hiện và chịu trách nhiệm đối với các sản phẩm công việc của mình. Công việc được thực hiện bởi Nhà thầu phải do các nhà chuyên môn có đủ điều kiện năng lực theo qui định của pháp luật, trình độ thực hiện, đáp ứng yêu cầu của Dự án.

- Nhà thầu sẽ phải thực hiện một cách chuyên nghiệp các nội dung công việc thuộc nhiệm vụ của tư vấn giám sát bằng tất cả các kỹ năng phù hợp, sự thận trọng, sự chuyên cần và thích ứng với các yêu cầu của Chủ đầu tư để hoàn thành công trình, hạng mục công trình, gói thầu. Thường xuyên, hàng tháng và đột xuất

(nếu có vấn đề gì phát sinh) Nhà thầu thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc giám sát thi công xây dựng theo hợp đồng này cho Chủ đầu tư.

- Nhà thầu có trách nhiệm giám sát, đôn đốc các Nhà thầu thi công xây dựng công trình, nhà thầu cung cấp và lắp đặt thiết bị đảm bảo thực hiện đúng tiến độ đã được đề ra, đảm bảo chất lượng và an toàn của công trình, hạng mục công trình, gói thầu. Báo cáo tình hình thi công các phần công việc, hạng mục công trình để Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu theo qui định. Thực hiện chụp ảnh phần móng, cột, cốt thép, các kết cấu chịu lực, phần che khuất, ... Ảnh phải thể hiện rõ: Tên cấu kiện/hạng mục/công trình/gói thầu, vị trí, kích thước hố móng, kích thước móng, cốt thép, thời gian, tọa độ GPS ....; Lưu file ảnh, đặt tên một cách khoa học để phục vụ công tác quản lý lâu dài và sử dụng khi cần thiết.

- Nhà thầu sẽ sắp xếp, bố trí nhân lực có năng lực cần thiết đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ thông báo cho Chủ đầu tư và được Chủ đầu tư chấp nhận để phục vụ công tác giám sát thi công xây dựng công trình; Cung cấp Quyết định cử cán bộ trực tiếp thực hiện hợp đồng, danh sách trích ngang, lý lịch tham gia trực tiếp và liên quan.

- Nhà thầu phải cam kết rằng, khi có yêu cầu của Chủ đầu tư, Nhà thầu sẽ cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm do Chủ đầu tư ấn định (kể cả ngày nghỉ) cho tới ngày hoàn thành và bàn giao Công trình.

- Nhà thầu sẽ phải tuân thủ sự chỉ đạo và hướng dẫn của Chủ đầu tư, ngoại trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

- Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định... với số lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Tất cả sản phẩm cuối cùng khi bàn giao cho Chủ đầu tư phải phù hợp với hợp đồng, có đủ căn cứ pháp lý và được Chủ đầu tư nghiệm thu sản phẩm giao nộp cuối cùng cho Chủ đầu tư.

- Nhà thầu sẽ xác nhận lại vị trí, cao độ và kích thước của công trình liên quan đến mặt bằng và công trình đã hoàn thành trong hồ sơ hoàn công.

- Nhà thầu phải tự thu xếp phương tiện đi lại, chỗ ăn ở khi phải làm việc xa trụ sở của mình.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Chủ đầu tư về quan hệ giao dịch, thực hiện công việc và thanh toán, quyết toán theo hợp đồng với Chủ đầu tư.

- Thu nhập các thông tin cần thiết:

+ Nhà thầu sẽ phải cẩn thận xem xét lại các điều kiện tự nhiên của công trường và các tài liệu do Chủ đầu tư cung cấp.

+ Trong phạm vi kiến thức và kinh nghiệm tốt nhất của mình, Nhà thầu phải thu thập các thông tin liên quan đến toàn bộ các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tiến độ, giá trị hợp đồng hoặc trách nhiệm của Nhà thầu theo hợp đồng hoặc

các rủi ro có thể phát sinh cho Nhà thầu trong việc thực hiện các dịch vụ được quy định trong hợp đồng này.

+ Bất kỳ sự cẩn thận, chậm trễ trong việc thu thập thông tin hợp lý được nói ở trên của Nhà thầu hoặc bất kỳ vấn đề nào khác sẽ không làm giảm nhẹ trách nhiệm của Nhà thầu để hoàn thành công việc theo các điều khoản được quy định ở trong hợp đồng này.

- Sản phẩm tư vấn xây dựng phải được thực hiện bởi các chuyên gia có đủ Điều kiện năng lực hành nghề theo quy định của pháp luật. Nhà thầu tư vấn phải sắp xếp, bố trí nhân lực của mình hoặc của nhà thầu phụ có kinh nghiệm và năng lực cần thiết như danh sách đã được chủ đầu tư phê duyệt để thực hiện công việc tư vấn xây dựng.

- Cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời Điểm theo yêu cầu của chủ đầu tư cho tới ngày nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng đối với tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi; ngày hoàn thành và bàn giao công trình đối với tư vấn thiết kế công trình xây dựng.

- Cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định,... với số lượng theo đúng thỏa thuận của hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết.

- Tuân thủ các yêu cầu và hướng dẫn của chủ đầu tư, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

- Tham gia nghiệm thu các giai đoạn, nghiệm thu chạy thử thiết bị, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình và toàn bộ công trình khi có yêu cầu của chủ đầu tư đối với tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình và tư vấn thiết kế xây dựng công trình.

- Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra khi thực hiện không đúng nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết.

- Lập đầy đủ hồ sơ nghiệm thu, phiếu giá thanh toán theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và cung cấp hoá đơn chứng từ cho Chủ đầu tư khi thanh toán.

- Nhà thầu phải mua bảo hiểm theo quy định.

- Nhà thầu sẽ phúc đáp bằng văn bản các yêu cầu hoặc đề nghị của Chủ đầu tư trong vòng 3 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu hoặc đề nghị đó theo qui định.

### 2.2.3. Nguyên tắc bảo mật:

- Tất cả các thông tin liên quan tới gói thầu này không được sao chép thông tin dưới bất kỳ hình thức nào cho bất cứ đơn vị thứ ba hoặc cá nhân hay tổ chức nào khác mà không có sự đồng ý của Chủ đầu tư. Mọi việc làm sai trái khác sẽ bị xử lý theo luật bảo mật.

- Các thông tin liên quan đến việc kiểm tra, làm rõ, đánh giá, so sánh các hồ sơ đề xuất và kiến nghị trao hợp đồng sẽ không được tiết lộ cho bất cứ người nào khác không chính thức liên quan đến quá trình trên cho đến khi công bố trao hợp đồng cho nhà thầu. Mọi nỗ lực của nhà thầu nhằm gây ảnh hưởng đến việc

xét thầu hay ảnh hưởng đến quyết định trao hợp đồng có thể dẫn đến việc loại bỏ hồ sơ đề xuất của nhà thầu.

**3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV:** Ngay sau khi hợp đồng có hiệu lực.

**III. Báo cáo và thời gian thực hiện:**

1. Các báo cáo phải nộp và tiến độ nộp báo cáo.

- Nộp Báo cáo thi công hàng tuần kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Nộp báo cáo hàng tuần về hình ảnh thi công công trình.

2. Tiến độ báo cáo tuần: Thực hiện hàng tuần vào thứ 5 (thứ năm).

**IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:**

Yêu cầu về nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí .

**PHỤ LỤC 1.BDL:  
TÀI LIỆU CHỨNG MINH NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM NHÀ THẦU**

*Nhà thầu đính kèm E-HSDT tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm nhà thầu:*

TT	Nội dung tài liệu	Năng lực và kinh nghiệm giám sát thi công xây dựng và lắp đặt VTTB	Năng lực tài chính
<b>I</b>	<b>Năng lực và kinh nghiệm thực hiện hợp đồng có tính chất tương tự</b>		
1	Bảng liệt kê cơ cấu tổ chức và kinh nghiệm của nhà thầu theo Mẫu số 4 - Chương IV	X	
2	Các tài liệu chứng minh nhà thầu đã thực hiện các gói thầu có tính chất tương tự:		
2.1	Hợp đồng dịch vụ tư vấn	X	
2.2	Xác nhận của chủ dự án chứng tỏ hợp đồng này đã được nhà thầu tư vấn đã thực hiện hoàn thành sản phẩm tư vấn và đã được chấp nhận nghiệm thu hoặc là Biên bản nghiệm thu sản phẩm.	X	
2.3	Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng của các gói xây lắp thuộc dự án/ công trình mà nhà thầu tham gia giám sát.	X	
2.4	Hoá đơn của sản phẩm tư vấn	X	
<b>II</b>	<b>Năng lực tài chính</b>		
1	Báo cáo tài chính trong 3 năm gần nhất.		X
2	Bảng kê khai năng lực tài chính trong 3 năm gần nhất, trong đó thể hiện doanh thu từ hoạt động công tác tư vấn		X

**Ghi chú:** Các vị trí được đánh dấu "X" là nội dung yêu cầu phải có tài liệu chứng minh.

**PHỤ LỤC 2.BDL:  
TÀI LIỆU CHỨNG MINH NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM CỦA NHÂN  
SỰ THAM GIA THỰC HIỆN GÓI THẦU**

*Nhà thầu đính kèm E-HSDT tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhân sự tham gia thực hiện gói thầu:*

<b>TT</b>	<b>Nội dung tài liệu</b>	<b>Giám sát trưởng</b>	<b>Giám sát phần xây dựng</b>	<b>Giám sát phần điện</b>
<b>I</b>	<b>Năng lực</b>			
1	Lý lịch chuyên gia theo mẫu số 7	X	X	X
2	Chứng chỉ hành nghề	<i>Có chứng chỉ hành nghề giám sát hạng III trở lên</i>	<i>Có chứng chỉ hành nghề giám sát cùng lĩnh vực hạng III trở lên</i>	<i>Có chứng chỉ hành nghề giám sát cùng lĩnh vực hạng III trở lên</i>
3	Hợp đồng lao động hoặc hợp đồng thuê chuyên gia	X	X	X
<b>II</b>	<b>Kinh nghiệm</b>			
	Công trình mà nhân sự chủ chốt của tư vấn đã thực hiện phải được chứng minh bằng các tài liệu sau đây:			
1	Hợp đồng dịch vụ tư vấn	X	X	X
2	Xác nhận của chủ đầu tư chứng tỏ nhân sự đã đảm nhiệm chức danh tương ứng (Giám sát trưởng/ giám sát phần xây dựng/ giám sát phần điện) cho công trình/dự án cụ thể của mình, đã hoàn thành sản phẩm tư vấn hoặc Biên bản nghiệm	X	X	X

TT	Nội dung tài liệu	Giám sát trưởng	Giám sát phần xây dựng	Giám sát phần điện
	thu sản phẩm tư vấn với chủ đầu tư có thể hiện tên của nhân sự có liên quan.			
3	Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng của các gói xây lắp thuộc dự án/ công trình mà nhà thầu tham gia giám sát. Trường hợp nhân sự trong hợp đồng khác so với nhân sự trong nghiệm thu công việc hoàn thành/Biên bản thanh lý hoặc xác nhận của Chủ đầu tư thì nhà thầu phải cung cấp văn bản xác nhận của Chủ đầu tư chấp nhận thay đổi nhân sự trong quá trình thực hiện hợp đồng.	X	X	X

**Ghi chú:**

1. Đối với một vị trí nhân sự chủ chốt, E-HSĐT chào thừa hoặc thiếu số lượng theo yêu cầu của E-HSMT thì không đáp ứng về kỹ thuật.
2. X: Các chức danh nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh trong E-HSĐT.
3. Tài liệu chứng minh phải là scan bản gốc hoặc bản chụp được chứng thực.
4. Gói thầu nhà thầu đã thực hiện có tính chất tương tự với gói thầu đang xét là gói thầu tương tự về nội dung công việc và tính chất công trình, cụ thể:
  - Tính chất tương tự: Là gói thầu đã được nhà thầu tư vấn thực hiện xong toàn bộ, trong đó: Có công việc tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt VTTB đường dây và Trạm biến áp 0,4kV trở lên.

5. Công trình tương tự mà nhân sự đã thực hiện: Là công trình có tính chất tương tự với gói thầu đang xét, cụ thể:

- Tính chất tương tự: Là gói thầu đã được nhà thầu tư vấn thực hiện xong toàn bộ, trong đó: Có công việc tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt VTTB đường dây và Trạm biến áp 0,4kV trở lên.

- Các nhân sự cho các vị trí: không được kiêm nhiệm.

#### **V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:**

1. Chủ đầu tư cam kết thanh toán cho nhà thầu theo giá hợp đồng và phương thức nêu tại điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong ĐKC và ĐKCT của hợp đồng

2. Chủ đầu tư chỉ định ông/bà ..... (ghi rõ tên họ) là cán bộ phụ trách của chủ đầu tư để điều phối các hoạt động thuộc phạm vi hợp đồng này

3. Chủ đầu tư và địa diện chủ đầu tư sẽ thanh toán chi phí theo dự toán được duyệt cho nhà thầu đối với các công việc phát sinh ngoài phạm vi hợp đồng

4. Phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi cho TVGS trong quá trình thực hiện hợp đồng và xử lý các vấn đề thiết kế thay đổi (nếu có);

- Giám sát, kiểm tra Tư vấn thực hiện Dịch vụ;

5. Tổ chức kiểm tra thăm tra, nghiệm thu, thanh toán chi phí tư vấn tư vấn đầy đủ, kịp thời.

6. Chủ đầu tư có trách nhiệm cung cấp cho tư vấn những văn bản, tài liệu có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng.

**PHỤ LỤC**  
**ĐÁNH GIÁ E-HSDT TRƯỜNG HỢP NHÀ THẦU LIÊN DANH**  
**(Bảng số 01 Webform - Chương III):**

**I/ Nguyên tắc chung đánh giá, chấm điểm:**

- Từng thành viên liên danh phải đáp ứng tính hợp lệ của E-HSDT.
- E-HSDT nhà thầu liên danh được đánh giá đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi:
  - (i) từng thành viên liên danh có tổng điểm kỹ thuật không thấp hơn 70% điểm tối đa nhân với (x) tỷ lệ % giá trị đảm nhận so với tổng giá dự thầu (trong thỏa thuận liên danh) và (ii) từng thành viên liên danh có mức điểm điểm kỹ thuật của từng tiêu chuẩn tổng quát, tiêu chuẩn chi tiết (tại mục số 1, 3, 4 bảng số 01 Webform chương III) không thấp hơn 60% điểm tối đa của tiêu chuẩn tổng quát, tiêu chuẩn chi tiết đó nhân với (x) tỷ lệ % giá trị đảm nhận so với tổng giá dự thầu (trong thỏa thuận liên danh), theo phương pháp chấm điểm như mục II dưới đây.
- Điểm chấm nhà thầu liên danh bằng tổng điểm các thành viên liên danh.

**II/ Phương pháp chấm điểm:**

**1/ Chấm điểm kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu (mục 1 bảng số 01 Webform chương III):**

- (i) Từng thành viên liên danh được đánh giá, chấm điểm theo nguyên tắc:
  - (i.1) Quy đổi thang điểm chi tiết và số gói thầu tương tự yêu cầu của các thành viên theo tỷ lệ % trong thỏa thuận liên danh, không làm tròn số thập phân (nếu có).
  - (i.2) Chấm điểm từng thành viên liên danh trên cơ sở số lượng gói thầu tương tự chào thầu đáp ứng của thành viên liên danh so với gói thầu quy đổi (tại mục i.1)- trường hợp gói thầu quy đổi có giá trị thập phân: áp dụng giá trị cận trên gần nhất để làm cơ sở tính điểm; trường hợp cận trên và cận dưới gói thầu quy đổi so với số lượng gói thầu tương tự đáp ứng chào thầu của thành viên liên danh bằng nhau, áp dụng giá trị cận trên để làm cơ sở chấm điểm.
- (ii) Điểm nhà thầu liên danh được tính bằng tổng điểm của các thành viên liên danh.

Tham khảo ví dụ 1 mục III dưới đây

**2/ Chấm điểm uy tín thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu (mục 2):**

- (i) Chấm điểm uy tín thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của từng thành viên liên danh theo thang điểm (mục 2 bảng số 01 Webform chương III).
- (ii) Quy đổi điểm chấm của từng thành viên liên danh trên cơ sở điểm của thành viên liên danh nhân (x) với tỷ lệ % giá trị đảm nhận trong thỏa thuận liên danh.
- (ii) Điểm của nhà thầu liên danh được tính bằng tổng điểm của các thành viên liên danh.

Tham khảo ví dụ 2 mục III dưới đây

**3/ Chấm điểm giải pháp và phương pháp luận:** Đánh giá trên cơ sở Giải pháp và phương pháp luận do nhà thầu liên danh đề xuất

(i) Chấm điểm nhà thầu liên danh dựa trên Giải pháp và phương pháp luận do nhà thầu liên danh đề xuất theo thang điểm (mục 3 bảng số 01 Webform chương III).

(ii) Điểm của từng thành viên liên danh được tính trên cơ sở điểm của nhà thầu liên danh nhân (mục i) với (x) tỷ lệ % giá trị đảm nhận trong thỏa thuận liên danh.

Tham khảo ví dụ 3 mục III dưới đây

**4/ Chấm điểm nhân sự chủ chốt:** Đánh giá trên cơ sở cơ sở đề xuất, tài liệu của nhà thầu liên danh

(i) Chấm điểm từng vị trí nhân sự chủ chốt của nhà thầu liên danh dựa trên đề xuất của nhà thầu liên danh theo thang điểm (mục 4 bảng số 01 Webform chương III).

(ii) Điểm của từng thành viên liên danh được tính trên cơ sở điểm của nhà thầu liên danh nhân với (x) tỷ lệ % giá trị đảm nhận trong thỏa thuận liên danh.

Tham khảo ví dụ 4 mục III dưới đây

### III. Các ví dụ:

**Ví dụ 1 (mục 1, Bảng số 01 Webform - Chương III):** gói thầu đang xét là Khảo sát, lập BCNCKT, E-HSMT quy định như sau:

Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Thang điểm chi tiết (nếu có)	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
<b>Kinh nghiệm và năng lực nhà thầu</b>	<b>15</b>		<b>9</b>
≥ 5 gói thầu		15	
4 gói thầu		12	
3 gói thầu		9	
2 gói thầu		6	
1 gói thầu		3	
0 gói thầu		0	

- Trường hợp liên danh phân chia theo % khối lượng công việc (các thành viên đều thực hiện tất cả các nội dung công việc của gói thầu theo tỷ lệ được phân chia trong thỏa thuận liên danh), mỗi thành viên liên danh phải đáp ứng điểm tối thiểu tương ứng với tỷ lệ % giá trị đảm nhận.

Quy đổi số gói thầu tương tự và thang điểm chi tiết của các thành viên theo tỷ lệ trong thỏa thuận liên danh:

Số gói thầu	Thang điểm chi tiết	Thành viên A 70%	Thành viên B 30%
-------------	---------------------	---------------------	---------------------

Theo E-HSMT		→			
(1)	(2)	Gói thầu quy đổi	Điểm quy đổi	Gói thầu quy đổi	Điểm quy đổi
		(3) = 70%*(1)	(4) = 70%*(2)	(3') = 30%*(1)	(4') = 30%*(2)
5	15	3,5	10,5	1,5	4,5
4	12	2,8	8,4	1,2	3,6
3	9	2,1	6,3	0,9	2,7
2	6	1,4	4,2	0,6	1,8
1	3	0,7	2,1	0,3	0,9
0	0	0	0	0	0

+ Nếu thành viên A có 03 gói thầu tương tự, thành viên B có 01 gói thầu tương tự thì điểm được tính như sau: Thành viên A = 8,4 điểm (03 gói thầu gần số gói thầu quy đổi 2,8 nhất). Thành viên B = 2,7 điểm (01 gói thầu gần số gói thầu quy đổi 0,9 nhất). Điểm của nhà thầu liên danh là  $8,4 + 2,7 = 11,1$  điểm. Trong trường hợp này, cả 02 thành viên đều đáp ứng điểm tối thiểu và nhà thầu liên danh cũng đáp ứng điểm tối thiểu.

+ Nếu thành viên A có 01 gói thầu tương tự, thành viên B có 02 gói thầu tương tự thì điểm được tính như sau: Thành viên A = 2,1 điểm (01 gói thầu gần số gói thầu quy đổi 0,7 nhất). Thành viên B = 4,5 điểm (02 gói thầu gần số gói thầu quy đổi 1,5 nhất). Điểm của nhà thầu liên danh là  $2,1 + 4,5 = 6,6$  điểm. Trong trường hợp này, thành viên A không đáp ứng điểm tối thiểu và nhà thầu liên danh cũng không đáp ứng điểm tối thiểu.

- Trường hợp liên danh phân chia theo nội dung công việc (các thành viên thực hiện công việc khác nhau trong gói thầu), mỗi thành viên liên danh phải đáp ứng **100% nội dung công việc đảm nhận trong liên danh như nhà thầu độc lập**, điểm của từng thành viên liên danh được tính như nhà thầu độc lập, sau đó nhân với tỷ lệ % giá trị đảm nhận trong liên danh.

Gói thầu đang xét là Khảo sát, lập BCNCKT, trường hợp phân chia công việc trong liên danh thành viên A đảm nhận công tác khảo sát tương ứng 70%, thành viên B đảm nhận công tác lập BCNCKT tương ứng 30%. Điểm tối thiểu của thành viên A phải đạt  $= 9 \text{ điểm} * 70\% = 6,3$  điểm, điểm tối thiểu của thành viên B phải đạt  $= 9 \text{ điểm} * 30\% = 2,7$  điểm. Cách xác định điểm các thành viên quy ước như sau:

+ Nếu thành viên A có 03 gói thầu tương tự, thành viên B có 02 gói thầu tương tự thì điểm được tính như sau: Thành viên A =  $9 \text{ điểm} * 70\% = 6,3$  điểm. Thành viên B =  $6 \text{ điểm} * 30\% = 1,8$  điểm. Điểm của nhà thầu liên danh là  $6,3 + 1,8 = 8,1$  điểm. Trong trường hợp này, thành viên B không đáp ứng điểm tối thiểu và nhà thầu liên danh cũng không đáp ứng điểm tối thiểu.

+ Nếu thành viên A có 05 gói thầu tương tự, thành viên B có 02 gói thầu tương tự thì điểm được tính như sau: Thành viên A =  $15 \text{ điểm} * 70\% = 10,5$  điểm. Thành viên B =  $6 \text{ điểm} * 30\% = 1,8$  điểm. Điểm của nhà thầu liên danh là  $10,5 + 1,8 = 12,3$  điểm. Trong trường hợp này, nhà thầu liên danh đáp ứng điểm

tối thiểu của nhưng thành viên B không đáp ứng điểm tối thiểu.

+ Nếu thành viên A có 05 gói thầu tương tự, thành viên B có 03 gói thầu tương tự thì điểm được tính như sau: Thành viên A = 15 điểm\*70% = 10,5 điểm. Thành viên B = 9 điểm\*30% = 2,7 điểm. Điểm của nhà thầu liên danh là 10,5+2,7 = 13,2 điểm. Trong trường hợp này, cả 02 thành viên đều đáp ứng điểm tối thiểu và nhà thầu liên danh cũng đáp ứng điểm tối thiểu.

**Ví dụ 2 (mục 2, Bảng số 01 Webform - Chương III):** Thỏa thuận liên danh phân chia tỷ lệ nhà thầu A là 60% và nhà thầu B là 40%, trường hợp nhà thầu A vi phạm uy tín thì điểm uy tín của nhà thầu A là 0 điểm, nhà thầu B không vi phạm thì điểm uy tín của nhà thầu B là 40%\*5 = 2 điểm và điểm uy tín của nhà thầu liên danh là 2 điểm.

**Ví dụ 3 (mục 3, Bảng số 01 Webform - Chương III):** Thỏa thuận liên danh phân chia tỷ lệ nhà thầu A là 70% và nhà thầu B là 30%.

Trường hợp Giải pháp và phương pháp luận do nhà thầu liên danh lập đáp ứng các yêu cầu, riêng tiêu mục 3.e. Bố trí nhân sự - không trình bày: điểm mục 3.e bằng 0 (tương đương mất 6 điểm/30 điểm) → Điểm mục Giải pháp và phương pháp luận của nhà thầu liên danh = 24 điểm > (mức yêu cầu tối thiểu Mục 3 là 18 điểm)

- Nhà thầu A có số điểm đánh giá của mục 3. Giải pháp và phương pháp luận là:  $24^{\text{điểm}} \times 70\% = 16,8^{\text{điểm}} >$  (yêu cầu tối thiểu theo tỷ lệ % giá trị đảm nhận trong thỏa thuận liên danh là  $18^{\text{điểm}} \times 70\% = 12,6^{\text{điểm}}$ )

- Nhà thầu B có số điểm đánh giá của mục 3. Giải pháp và phương pháp luận là:  $24^{\text{điểm}} \times 30\% = 7,2^{\text{điểm}} >$  (yêu cầu tối thiểu theo tỷ lệ % giá trị đảm nhận trong thỏa thuận liên danh là  $18^{\text{điểm}} \times 30\% = 5,4^{\text{điểm}}$ )

**Ví dụ 4 (mục 4 Bảng số 01 Webform - Chương III)**

- Trường hợp 1: Gói thầu đang xét là khảo sát, lập BCNCKT, trường hợp phân chia khối lượng công việc trong liên danh theo tỷ lệ thành viên A là 70% - thành viên B là 30% hoặc 50%-50% hoặc 40%-60%..., khi đó điểm chấm nhân sự chủ chốt của nhà thầu liên danh được tính toán trên cơ sở đề xuất của nhà thầu liên danh cho mỗi vị trí so với thang điểm mục 4 bảng số 01 Webform chương III. Điểm của từng thành viên liên danh được tính trên cơ sở điểm của nhà thầu liên danh nhân với (x) tỷ lệ % giá trị đảm nhận trong thỏa thuận liên danh.

- Trường hợp 2: Gói thầu đang xét là Khảo sát, lập BCNCKT, trường hợp phân chia theo nội dung công việc trong liên danh, thành viên A đảm nhận công tác khảo sát, thành viên B đảm nhận công tác lập BCNCKT. Thành viên A phải cử người đảm nhận vị trí nhân sự chủ chốt thực hiện công tác khảo sát, thành viên B phải cử người đảm nhận vị trí nhân sự chủ chốt thực hiện công tác lập BCNCKT, khi đó điểm chấm nhân sự chủ chốt của nhà thầu liên danh được tính toán trên cơ sở đề xuất của từng thành viên liên danh cho mỗi vị trí so với thang điểm mục 4 bảng số 01 Webform chương III. Điểm của từng thành viên liên danh được tính trên cơ sở điểm của nhà thầu liên danh nhân với (x) tỷ lệ % giá trị đảm nhận trong thỏa thuận liên danh.